

CÔNG TY TNHH GIÁ TRỊ SÁNG TẠO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIÁ TRỊ SÁNG TẠO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: INNOVATION VALUES COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: IV CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107723040

3. Ngày thành lập: 13/02/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 5/2, ngách 82/1, ngõ 651 Minh Khai, Phường Thanh Lương, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0904 876 996

Fax:

Email: contact@ivv.com.vn

Website: ivv.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
3.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc Chi tiết: Hoạt động ghi âm	5920
4.	Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi	8220
5.	Xuất bản phần mềm	5820(Chính)
6.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
7.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
8.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
9.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Đào tạo chuyển giao sản phẩm; - Đào tạo dự án và các kỹ năng thi chứng chỉ chuyên môn phần mềm và kiểm thử;	8559
10.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
11.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
12.	Hoạt động viễn thông vệ tinh	6130
13.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
14.	Cho thuê xe có động cơ	7710
15.	Đại lý du lịch	7911
16.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành nội địa; - Kinh doanh lữ hành quốc tế;	7912

17.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống thiết bị dùng cho vui chơi giải trí.	4329
18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà, + Dựng giàn giáo và các công việc tạo dựng mặt bằng bằng dỡ bỏ hoặc phá huỷ các công trình xây dựng trừ việc thuê giàn giáo và mặt bằng, + Dỡ bỏ ống khói và các nồi hơi công nghiệp, - Các công việc dưới bề mặt; - Xây dựng bể bơi ngoài trời;	4390
19.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
21.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
22.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	5621
23.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
24.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
25.	Quảng cáo	7310
26.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
27.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
28.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240

29.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: - Đại lý dịch vụ viễn thông; - Dịch vụ viễn thông cơ bản: Dịch vụ truyền số liệu; Dịch vụ truyền hình ảnh; Dịch vụ nhắn tin; Dịch vụ kết nối internet; - Dịch vụ viễn thông giá trị gia tăng: Dịch vụ thư điện tử; Dịch vụ thư thoại; Dịch vụ fax giá tăng giá trị; Dịch vụ truy nhập internet;	6190
30.	Cổng thông tin Chi tiết: Hoạt động thương mại điện tử;	6312
31.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
32.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
33.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động khí tượng thủy văn; - Hoạt động phiên dịch;	7490
34.	Giáo dục nghề nghiệp	8532
35.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
36.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất	7410
37.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
38.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
39.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
40.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ thông tin qua điện thoại;	6329
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
42.	Sao chép bản ghi các loại	1820
43.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
44.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: - Đại lý thương mại; - Môi giới thương mại; - Dịch vụ đấu giá tài sản;	4610
45.	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	7210
46.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
47.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
48.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
49.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
50.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732

51.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
52.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp; - Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng; - Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính);	7730
53.	Xây dựng nhà các loại	4100
54.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công trình công nghiệp, trừ nhà cửa như: + Các nhà máy lọc dầu, + Các xưởng hoá chất, - Xây dựng công trình cửa như: + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê. - Xây dựng đường hầm; - Các công trình thể thao ngoài trời.	4290
55.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
56.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
57.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
58.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
59.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
60.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
61.	Lập trình máy vi tính	6201
62.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
63.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330

6. Vốn điều lệ: 250.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN VIỆT KHÁNH	Phòng 804 - K4, khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	80,000	024080000068	

2	NGUYỄN THỊ MINH HÀNG	Số 18B, phố Nhà Thờ, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	50.000.000	20,000	001184003180	
---	----------------------------	--	------------	--------	--------------	--

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT KHÁNH

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *10/05/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *024080000068*

Ngày cấp: *06/09/2014*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Phòng 804 - K4, khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Phòng 804 - K4, khu đô thị Việt Hưng, Phường Giang Biên, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội